

Những vấn đề cần quan tâm trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay

TRẦN THANH QUANG*

Ở nước ta, sản xuất nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong toàn bộ quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước ta chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đưa nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, phù hợp đặc điểm từng vùng, từng địa phương. Trong đó, phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa lớn được xem là một động lực quan trọng để có một nền nông nghiệp phát triển cao, hiện đại, hiệu quả, bền vững, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

Có thể nói, phát triển nông nghiệp công nghệ cao là chìa khóa thành công của nhiều nước có nền nông nghiệp phát triển, như Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Hà Lan, I-xra-en... Đảng ta xác định: "Phát triển mạnh khoa học và công nghệ làm động lực nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế"⁽¹⁾. Ngày 29-01-2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 176/QĐ-TTg "Về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020", với mục tiêu chung là: "Góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn

diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, đạt mức tăng trưởng trên 3,5%/năm; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm quốc gia cả trước mắt và lâu dài"⁽²⁾.

Những thành tựu bước đầu

Sau hơn 5 năm thực hiện "Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020" của Chính phủ, nông nghiệp công nghệ cao ở nước ta đã đạt được một số kết quả quan trọng, thể hiện trong các loại hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao là các khu nông nghiệp công nghệ cao, các điểm sản xuất nông

nghiệp công nghệ cao và các vùng sản xuất chuyên canh ứng dụng công nghệ cao.

Đối với các khu nông nghiệp công nghệ cao do Nhà nước quy hoạch và quyết định thành lập.

Tiêu biểu cho mô hình này là Khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

* ThS, Học viện Kỹ thuật - Quân sự

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 42

(2) Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 29-01-2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020



với diện tích 88ha, đi vào hoạt động từ năm 2010. Khu nông nghiệp công nghệ cao này chủ yếu cung cấp hạt giống chất lượng cao, nghiên cứu và chuyển giao các mô hình sản xuất rau, dưa an toàn, nhân giống hoa lan cây mô, cá cảnh cho nông dân, các hợp tác xã, các doanh nghiệp ngành nông nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận. Ngoài ra, nơi đây còn chuyển giao các mô hình ứng dụng công nghệ cao trên hoa lan, rau ăn lá, chế phẩm sinh học vào sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, thông qua việc xây dựng chuỗi cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ, kết nối với chuỗi cung ứng trên thế giới.

Khu nông nghiệp công nghệ cao ở huyện Đức Trọng (tỉnh Lâm Đồng) cũng đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao thông qua việc chuyển đổi các diện tích canh tác kém hiệu quả sang sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, trong đó riêng diện tích lúa đã chuyển sang các loại cây trồng khác trên 600ha. “Nhờ đó góp phần quan trọng đưa giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích canh tác tăng gấp đôi, từ 80 triệu đồng/ha/năm vào năm 2011 đến năm 2015 đạt 175 triệu đồng/ha/năm, đem lại lợi ích khá cao cho người nông dân trên địa bàn huyện...”⁽³⁾.

Ngoài ra, nhiều khu nông nghiệp công nghệ cao khác như: Khu nông nghiệp công nghệ cao Mộc Châu (tỉnh Sơn La), Khu nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng

(tỉnh Thanh Hóa), Khu nông nghiệp công nghệ cao An Thái (tỉnh Bình Dương) cũng đang phát triển, thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Những khu nông nghiệp công nghệ cao này không chỉ là nơi sản xuất ra những sản phẩm nông nghiệp an toàn, có chất lượng cao, mà còn là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới cho nông dân; là “đầu tàu” thúc đẩy nền nông nghiệp ở các địa phương phát triển theo hướng hiện đại, tạo ra sản phẩm sạch có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Ở tỉnh Bình Dương, “Sau hơn 4 năm đi vào hoạt động, Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Thái (quy mô hơn 410ha) đã triển khai nhiều mô hình trồng trọt ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại của I-xra-en, Nhật Bản, Hàn Quốc. Nhờ đó, chất lượng sản phẩm cây trồng đạt các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP... Trong đó, mô hình trồng dưa lưới trong nhà kính cho doanh thu khoảng 1 tỷ đồng/vụ, sau khi trừ tất cả chi phí về giống, phân bón, công chăm sóc... lợi nhuận đạt trên 500 triệu đồng/vụ. Với chu kỳ canh tác khoảng 2,5 tháng/vụ, mỗi năm, mỗi héc-ta trồng dưa lưới trong nhà kính sẽ canh tác 3 vụ, thu về lợi nhuận trên 1,5 tỷ đồng/năm”⁽⁴⁾.

Đối với các điểm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

Đây là mô hình phát triển tương đối mạnh ở các địa phương trong nước. Điển hình cho loại hình này là cơ sở ứng

dụng sản xuất giống và sản xuất cây trồng chất lượng cao 16ha tại Công ty Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội, Trung tâm Phát triển nông lâm nghiệp với công nghệ cao Hải Phòng... Ở các mô hình này, hệ thống nhà kính, nhà lưới hiện đại từ công nghệ của I-xra-en, ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm và bón phân có kiểm soát qua ống tưới của I-xra-en cho năng suất cao gấp 3 lần so với phương pháp truyền thống.

Đối với vùng sản xuất chuyên canh ứng dụng công nghệ cao

Điển hình của loại hình này là các vùng sản xuất rau an toàn, hoa cao cấp ở các huyện Đông Anh, Thanh Trì, và các quận thuộc huyện Từ Liêm cũ, Hoàng Mai, (Hà Nội); mô hình 100 trang trại trồng nấm ở huyện Bình Xuyên (Vĩnh Phúc), sản lượng đạt 500 tạ/năm; mô hình trồng hoa áp dụng các công nghệ mới như: tạo giống tốt, vườn ươm, nhà lưới, kho mát bảo quản đóng gói tại huyện Mê Linh (Hà Nội) có 1.000ha chuyên sản xuất hoa cung cấp cho nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất

(3) Xuân Trung (2016), Đức Trọng: Đột phá phát triển nông nghiệp công nghệ cao, <http://baolamdong.vn/kinhte/201510/duc-trong-dot-pha-phat-trien-nong-nghiep-cong-nghe-cao-2632040/>

(4) Q. Chiến (2016): Lãnh đạo tỉnh làm việc tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Thái, <http://baobinhduong.vn/lanh-dao-tinh-lam-viec-tai-khu-nong-nghiep-ung-dung-cong-nghe-cao-an-thai-a105809.html>

khẩu; mô hình sản xuất rau an toàn 600 ha tại Đà Lạt (Lâm Đồng) được sản xuất cách ly trong nhà lưới; mô hình cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa xuất khẩu, mô hình nuôi cá tra sạch tại các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long...

Có thể nói, những mô hình nông nghiệp công nghệ cao nói trên đã đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực và đang dần trở thành hướng đi chủ yếu cho nông nghiệp Việt Nam.

Những khó khăn, trở ngại trên đường phát triển

Tuy nhiên, tiến trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở nước ta vẫn đang gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

Khó khăn về nguồn vốn đầu tư

Để phát triển nông nghiệp công nghệ cao trước tiên phải có vốn đầu tư lớn cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xử lý môi trường, đầu tư giống cây trồng, vật nuôi, đào tạo người lao động, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm... Theo ước tính của nhiều chuyên gia nông nghiệp, ngoài chi phí vốn đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng, giống, đào tạo người lao động..., để xây dựng được một trang trại chăn nuôi quy mô vừa theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao cần khoảng 140-150 tỷ đồng (gấp 4-5 lần so với trang trại chăn nuôi truyền thống); lha nhà kính hoàn chỉnh với hệ thống tưới nước, bón phân có kiểm soát tự động theo công nghệ của I-xra-en cần ít nhất khoảng

10-15 tỷ đồng. Song thực tế ở nước ta hiện nay, nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chỉ mới đáp ứng được 55% - 60% yêu cầu, hiệu quả đầu tư lại không cao. Hiện cả nước "chỉ có khoảng 3.500 doanh nghiệp trong nông nghiệp, chiếm 1,01% tổng số doanh nghiệp cả nước. Số doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa, với số vốn dưới 5 tỷ đồng, chiếm 65%"⁽⁵⁾. "Tính đến tháng 10-2015, có 547 dự án FDI còn hiệu lực trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản với tổng vốn đầu tư đạt khoảng 4 tỷ USD, chiếm 2,8% tổng số dự án và 1,4% tổng vốn đầu tư FDI tại Việt Nam"⁽⁶⁾. Thiếu vốn đầu tư đã và đang là một rào cản lớn để phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở nước ta.

Khó khăn về nguồn nhân lực

Muốn phát triển nông nghiệp công nghệ cao phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Song, nguồn nhân lực chất lượng cao am hiểu về khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp ở nước ta hiện còn thiếu và yếu; chất lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn nhiều bất cập. Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê, năm 2015 lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc khu vực nông thôn chiếm 68,8%, trong đó tỷ lệ lao động trong độ tuổi đã qua đào tạo chỉ đạt 13,9%. Thực trạng này đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tiếp cận khoa học và công nghệ hiện đại. Trong khi đó, công tác đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực nông nghiệp ở nước ta còn nhiều

hạn chế, chưa bám sát yêu cầu của thực tế cuộc sống. Vì thế, việc triển khai các chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt đối với những vùng, miền có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, rất chậm chạp.

Khó khăn về tích tụ đất đai, hạ tầng giao thông ở nông thôn

Để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao cần phải có đất đai với quy mô lớn, ở vị trí thuận lợi cho sản xuất và lưu thông hàng hóa. Trong khi đó, ở nhiều địa phương, việc phát triển nông nghiệp còn thiếu quy hoạch; quá trình tích tụ đất đai khó khăn; đất sản xuất nông nghiệp manh mún; nông dân, doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư dài hạn để phát triển nông nghiệp công nghệ cao; nhiều nơi có vị trí thuận lợi để phát triển nông nghiệp công nghệ cao nhưng lại được ưu tiên để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, khu vui chơi giải trí,...

Về hạ tầng giao thông nông thôn, "xét trên diện rộng, mật độ giao thông nông thôn trên cả nước còn thấp (0,59km/km²); trong đó mật độ đường huyện chỉ là 0,14km/km² với tỷ trọng 0,55km/1.000 dân; đường xã là 0,45km/km² và 1,72km/1.000 dân. Tại khu

(5) Lê Thu Thủy: Để nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, *Tap chí Kinh tế và Dự báo*, số 24, tr. 43

(6) Phan Đức: Nông nghiệp khó thu hút đầu tư ngoại, <http://cand.com.vn/Kinh-te/Nong-nghiep-kho-thu-hut-dau-tu-ngoai-373258/>



vực nông thôn đồng bằng sông Hồng, mật độ này có cao hơn (khoảng 1,16km/km²) song còn xa mới đạt được tỷ lệ hợp lý (trung bình ở các nước phát triển tỷ lệ chiều dài km đường nông thôn trên diện tích khoảng 8,86km/km²)⁽⁷⁾. Hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn chưa theo kịp với tốc độ phát triển và tiềm lực của các vùng kinh tế sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp là một trở ngại lớn đối với nhiều doanh nghiệp khi muốn đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở nông thôn.

Khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao sẽ tạo ra một số lượng nông sản lớn, nếu không tính toán kỹ về thị trường sản phẩm làm ra sẽ không tiêu thụ hoặc khó tiêu thụ được. Hiện nay, phần lớn nông sản của Việt Nam xuất khẩu mới chỉ ở dạng thô, sơ chế, giá trị gia tăng thấp, nhiều loại nông, lâm, thủy sản chưa có thương hiệu trên thị trường quốc tế. Khi hiệp định tự do về thương mại giữa Việt Nam và các nước có hiệu lực thì cạnh tranh về thị trường tiêu thụ nông sản trong nước sẽ ngày càng gia tăng. Theo kết quả điều tra sơ bộ, hiện nay các doanh nghiệp bao tiêu mới chỉ tiêu thụ được khoảng 55% số lượng nông sản làm ra trong hợp đồng liên kết, còn lại khoảng 45% doanh nghiệp phải bán ở thị trường tự do đầy rủi ro và bất ổn. Nước ta chưa có sở giao dịch hàng hóa nên rủi ro về giá là khó tránh khỏi.

Liên kết hoạt động khoa học - công nghệ còn rời rạc

Nhiều địa phương đến nay chưa xây dựng được kế hoạch hợp tác chặt chẽ giữa tổ chức và cá nhân nghiên cứu khoa học với cơ quan quản lý nghiên cứu, cơ quan chuyển giao kết quả và tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án. Mức độ liên kết giữa nghiên cứu khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo với sản xuất, kinh doanh ở lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều hạn chế, thiếu sự hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức nghiên cứu, phát triển, các trường đại học và doanh nghiệp, các hợp tác xã, nông dân... Do đó, nhiều đề tài, dự án chưa theo kịp những đòi hỏi từ thực tế sản xuất và đời sống.

Đề xuất một số giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam trong thời gian tới

Việc tìm ra giải pháp để tháo gỡ những khó khăn trong tiến trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế là vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn trong tiến trình cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống người dân nông thôn. Để đạt được yêu cầu đó, cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với việc đầu tư hoàn thiện

quy hoạch, xây dựng các khu, điểm, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường và đổi mới hình thức truyền truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và tạo sự đồng thuận trong hành động của toàn xã hội về phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Thứ hai, tăng cường đầu tư cho hoạt động khoa học - công nghệ, đẩy mạnh việc nghiên cứu, chọn, tạo các giống cây, con mới có năng suất, chất lượng cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với định hướng phát triển của từng địa phương. Có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các trang trại, các hợp tác xã đầu tư phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản. Khuyến khích nông dân mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo đảm cho nông nghiệp phát triển với trình độ cao và bền vững.

Thứ ba, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp cận, vận hành và ứng dụng kết quả

(7) Phương Ly: Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, <http://www.ncseif.gov.vn/sites/vie/Pages/thuctrangphattriencosond-16816.html>

chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất và quản lý phù hợp với điều kiện, nhu cầu của từng vùng, miền. Nhà nước cần có chính sách đào tạo lại lao động, nhất là ở những vùng đưa công nghệ cao vào nông nghiệp. Ưu tiên đào tạo cán bộ khoa học - công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn trên 3 lĩnh vực: lao động quản lý, nghiệp vụ kỹ thuật và người trực tiếp sản xuất. Kết hợp giữa đào tạo với phân bố và sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ theo hướng gắn nghiên cứu khoa học với thực tế sản xuất nông nghiệp của khu nông nghiệp công nghệ cao.

Thứ tư, tăng nguồn vốn đầu tư cho hoạt động khoa học - công nghệ trong nông nghiệp. Trước hết, cần tăng đầu tư vốn từ ngân sách nhà nước cho kết cấu hạ tầng chính yếu ở các khu nông nghiệp công nghệ cao, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách cho từng chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng, chuyển giao khoa học - công nghệ. Tổ chức cung ứng tín dụng kịp thời với lãi suất hợp lý và gia tăng thêm tỷ trọng đối với các hình thức vay dài hạn, trung hạn, nhằm hỗ trợ vốn cho nông dân, doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện đầu tư vào các vùng chuyên nông nghiệp công nghệ cao.

Thứ năm, tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Trong đó, chú trọng

việc nhân rộng mô hình, chuyển giao công nghệ cho nông dân; tạo điều kiện tăng cường liên kết, hợp tác giữa nông dân với nông dân, giữa nông dân với doanh nghiệp; rà soát, điều chỉnh và nâng cao chất lượng quy hoạch các khu nông nghiệp công nghệ cao, gắn với nghiên cứu thị trường, bảo đảm tính khả thi, hạn chế dần việc sản xuất theo phong trào, tự phát dẫn đến tình trạng “được mùa, rớt giá”; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý chất lượng nông sản, vệ sinh an toàn thực phẩm;...

Thứ sáu, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bãi bỏ những thủ tục rườm rà, có những chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư mạnh dạn đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ, xây dựng phát triển hệ thống doanh nghiệp nông nghiệp có đủ khả năng kết nối sản xuất, có chính sách bảo hộ hợp lý đối với nông sản trên cơ sở tuân thủ các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cùng các chính sách hỗ trợ khác.

Thứ bảy, mở rộng hợp tác quốc tế về phát triển nông nghiệp công nghệ cao nhằm tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức khoa học trong khu vực và trên thế giới về khoa học - công nghệ trong nông nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học - công nghệ có nội dung gắn với việc phát triển nền nông

nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, có cơ chế, chính sách thu hút các chuyên gia giỏi, các cơ quan nông nghiệp có trình độ cao, đặc biệt là các chuyên gia người Việt Nam đang sống ở nước ngoài, tham gia nghiên cứu, chuyển giao những tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, phục vụ mục tiêu phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Thứ tám, tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tiếp cận, tìm kiếm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước; cung cấp thông tin về thị trường và tiêu thụ sản phẩm cho người sản xuất. Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp đầu môi nhằm cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm cho các cơ sở sản xuất, đồng thời hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất sử dụng công nghệ thông tin, xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam trên thị trường.

Thứ chín, xem xét và thực hiện có hiệu quả chính sách “dồn điền, đổi thửa” nhằm xử lý vấn đề đất đai manh mún, thúc đẩy quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất để giúp người nông dân có cơ hội sản xuất lớn và ứng dụng công nghệ trong sản xuất. Đồng thời, tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là hạ tầng giao thông, đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống của người dân ■